Thông cáo báo chí

KHẢO SÁT HSBC CHO THẤY TÂM THẾ TÍCH CỰC CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI TĂNG TRƯỞNG QUỐC TẾ TRONG BỐI CẢNH ÁP LỰC CHI PHÍ DO NĂNG LƯỢNG

- *44% doanh nghiệp xác định năng lượng là yếu tố tác động lớn nhất đến cơ cấu chi phí hoạt động trong sáu tháng qua, vượt qua cả thuế quan và chi phí vận chuyển hàng hóa*
- *72% dự kiến chi phí sẽ tiếp tục tăng trong hai năm tới*
- *85% doanh nghiệp tham gia khảo sát đã triển khai AI trong ít nhất một chức năng liên quan đến thương mại nhưng 76% áp dụng không quá năm trong số mười biện pháp kiểm soát AI*
- *86% vẫn tin vào khả năng mở rộng hoạt động thương mại quốc tế trong hai năm tới*

Trong bối cảnh thương mại tiếp tục bị gián đoạn và chính sách thuế quan còn nhiều bất định, năng lượng đã trở thành yếu tố gây áp lực chi phí lớn nhất đối với các doanh nghiệp trên toàn cầu theo Khảo sát Thương mại Toàn cầu 2026 của HSBC. Khảo sát ghi nhận ý kiến của 10.000 lãnh đạo cấp cao tại các doanh nghiệp thuộc 26 thị trường về thương mại, thuế quan, chuỗi cung ứng và công nghệ.

Chi phí năng lượng đứng đầu trong số các yếu tố tác động đến cơ cấu chi phí hoạt động của doanh nghiệp trong sáu tháng qua (44% người tham gia khảo sát lựa chọn), tiếp theo là thuế quan (43%) và chi phí vận chuyển hàng hóa (41%). Theo kết quả khảo sát, những áp lực này được dự báo sẽ còn kéo dài. 68% lãnh đạo cho biết doanh nghiệp của họ đã phải đối mặt với mức chi phí tổng thể gia tăng, 72% dự kiến chi phí sẽ tiếp tục tăng trong hai năm tới và 59% cho biết nhu cầu vốn lưu động của họ đã tăng kể từ năm 2025. Bên cạnh chi phí gia tăng, những bất định cũng đang gây sức ép lên doanh thu với 92% doanh nghiệp tham gia khảo sát dự kiến tình trạng chậm trễ hoặc gián đoạn trong chuỗi cung ứng sẽ ảnh hưởng đến doanh thu trong hai năm tới.

Các doanh nghiệp đang triển khai nhiều biện pháp thiết thực nhằm bảo vệ biên lợi nhuận và duy trì năng lực cạnh tranh. Cải thiện hiệu quả và năng suất là giải pháp phổ biến nhất để ứng phó với chi phí gia tăng, được 53% lãnh đạo doanh nghiệp lựa chọn, tiếp đến là đàm phán lại các thỏa thuận ký với nhà cung cấp (43%), hạch toán phần chi phí gia tăng vào biên lợi nhuận (38%) và chuyển chi phí sang khách hàng (36%).

Doanh nghiệp vẫn tự tin và đang củng cố khả năng chống chịu trước những bất định

Dù tình hình bất định vẫn còn tiếp diễn, 86% lãnh đạo doanh nghiệp cho biết họ vẫn tin tưởng vào khả năng mở rộng hoạt động thương mại quốc tế trong hai năm tới. Đại đa số doanh nghiệp đã triển khai hoặc đang lên kế hoạch triển khai các biện pháp nhằm duy trì sự linh hoạt và củng cố khả năng chống chịu trước bất định cũng như gián đoạn thương mại. Các biện pháp này bao gồm đa dạng hóa mạng lưới nhà cung cấp trên nhiều khu vực (88%), bảo đảm nguồn cung năng lượng (86%), tối ưu hóa các tuyến thương mại (86%), xây dựng chuỗi cung ứng khép kín hơn trong các khu vực trọng điểm hoặc tăng lượng hàng tồn kho (cùng ở mức 85%).

Những biện pháp này đã mang lại kết quả tích cực khi 78% doanh nghiệp tham gia khảo sát cho biết những thay đổi trong chuỗi cung ứng đã giúp cải thiện vốn lưu động và dòng tiền.

Các doanh nghiệp cũng đang chuyển sang những mô hình linh hoạt hơn và được hỗ trợ bởi công nghệ số. 81% người tham gia khảo sát cho biết họ đã chuyển hướng sang mô hình dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh số, trong khi 86% đã mở rộng hoặc có kế hoạch mở rộng các kênh bán hàng trực tuyến để tiếp cận thị trường mới. Gần một nửa người tham gia khảo

sát (44%) xem việc chuyển hướng sang mô hình dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh số là giải pháp hiệu quả nhất để ứng phó với những bất định về thương mại và thuế quan.

Ông Vivek Ramachandran, Giám đốc Khối Giải pháp Thương mại Toàn cầu của HSBC, cho biết: “Chi phí năng lượng đã trở thành một yếu tố then chốt mà doanh nghiệp phải cân nhắc khi quản lý chuỗi cung ứng quốc tế. Các doanh nghiệp đang ứng phó bằng cách bảo đảm nguồn cung năng lượng, nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng tính linh hoạt trong mô hình vận hành.”

“Những động thái này phản ánh sự chuyển biến sâu rộng trong cách các doanh nghiệp nhìn nhận khả năng chống chịu. Thay vì chỉ phản ứng trước từng áp lực chi phí riêng lẻ, doanh nghiệp đang tái thiết kế chuỗi cung ứng, tuyến thương mại và nguồn cung nhằm ứng phó với tình hình bất định trong dài hạn. Doanh nghiệp ở vị thế tốt nhất để tăng trưởng chính là những công ty kết hợp được sự linh hoạt trong vận hành với việc quản lý chặt chẽ thanh khoản, vốn lưu động và rủi ro.”

AI đang được ứng dụng trên quy mô lớn trong thương mại

Các doanh nghiệp kỳ vọng đầu tư vào hạ tầng AI sẽ góp phần tạo ra những nguồn cầu mới. Theo kết quả khảo sát, 70% doanh nghiệp dự đoán các khoản đầu tư vào cơ sở hạ tầng AI và hạ tầng năng lượng hỗ trợ sẽ làm gia tăng nhu cầu đối với sản phẩm và dịch vụ của họ trong hai năm tới.

AI hiện đã được ứng dụng trong nhiều hoạt động liên quan đến thương mại. Hơn một nửa lãnh đạo doanh nghiệp (55%) cho biết đã triển khai AI trong dịch vụ khách hàng và hỗ trợ bán hàng, trong khi 50% sử dụng AI để hoạch định chiến lược và xây dựng các kịch bản. Lãnh đạo các doanh nghiệp lớn, với mức doanh thu hằng năm từ 2 tỷ USD trở lên, cho biết họ đặc biệt chú trọng đến những ứng dụng mang tính chiến lược. 59% nhóm doanh nghiệp lớn hơn cho biết họ sử dụng AI để giám sát chuỗi cung ứng và đánh giá rủi ro, so với mức 47% ở các doanh nghiệp nhỏ hơn có doanh thu hằng năm từ 50 triệu đến 500 triệu USD.

Tuy nhiên, khảo sát cho thấy tốc độ ứng dụng AI có thể đang đi nhanh hơn sự phát triển của các khuôn khổ quản trị doanh nghiệp cần thiết để hỗ trợ công nghệ này. Mặc dù các doanh nghiệp đang triển khai AI trong nhiều chức năng liên quan đến thương mại nhưng mức độ triển khai các hoạt động kiểm tra, phân rõ trách nhiệm và giám sát chính thức ở mỗi công ty một khác. Theo khảo sát, 85% người tham gia cho biết đã triển khai AI trong ít nhất một chức năng liên quan đến thương mại nhưng 76% cho biết họ áp dụng không quá năm trong số mười biện pháp kiểm soát AI[1] được xác định là quan trọng đối với công tác quản trị hiệu quả. Chẳng hạn, chỉ 36% người tham gia khảo sát thường xuyên kiểm tra kết quả đầu ra của AI và chỉ 30% doanh nghiệp đã bổ nhiệm Giám đốc phụ trách AI hoặc các chức danh tương đương.

Doanh nghiệp đa dạng hóa mạng lưới quốc tế để duy trì lợi thế dẫn đầu

Doanh nghiệp đang mở rộng quan hệ với các thị trường quốc tế nhằm ứng phó với áp lực về chi phí và chuỗi cung ứng. Tại 26 thị trường tham gia khảo sát, châu Âu là điểm đến được doanh nghiệp lựa chọn nhiều nhất với tỷ lệ 48%, tăng từ mức 40% trong Khảo sát Thương mại Toàn cầu trước đây của HSBC[2]. Đông Nam Á đứng thứ hai với tỷ lệ 44%, tăng từ 36%, trong khi mức độ phụ thuộc vào Bắc Á đã tăng từ 32% lên 38% trong năm qua.

Mức độ phụ thuộc vào Bắc Mỹ cũng đang gia tăng với 38% doanh nghiệp cho biết họ phụ thuộc nhiều hơn vào khu vực này, tăng từ 32% trong khảo sát trước đó. Đồng thời, tỷ lệ doanh nghiệp thu hẹp hoạt động gắn với Bắc Mỹ đã giảm từ 22% xuống 16% trong 12 tháng qua.

Mỹ là động lực chính thúc đẩy sự chuyển dịch này với 30% doanh nghiệp trên toàn cầu có kế hoạch tăng mức độ phụ thuộc vào thị trường này, so với 25% trong khảo sát năm ngoái. Xu hướng này đặc biệt rõ nét trong ngành ô tô với 45% doanh nghiệp đang gia tăng mức độ phụ thuộc vào thị trường Bắc Mỹ. Trong khi đó, các doanh nghiệp công nghệ đặc biệt quan tâm

đến châu Âu với 53% người tham gia khảo sát có kế hoạch tăng mức độ phụ thuộc vào khu vực này.

Khả năng chống chịu của Việt Nam

Doanh nghiệp Việt Nam thuộc nhóm lạc quan nhất về triển vọng thương mại quốc tế trong số các công ty tham gia khảo sát, với 94% kỳ vọng hoạt động thương mại quốc tế sẽ tăng trưởng trong hai năm tới. Việt Nam cùng Philippines dẫn đầu khảo sát về chỉ số này, so với mức 86% trên toàn cầu.

Khảo sát cũng cho thấy những áp lực chi phí mà doanh nghiệp tại Việt Nam đang đối mặt. Thuế quan là yếu tố chi phí được các doanh nghiệp Việt Nam tham gia khảo sát đề cập nhiều nhất với tỷ lệ 52%, so với 43% trên toàn cầu. Chi phí năng lượng đứng thứ hai với tỷ lệ 49%, so với mức 44% trên toàn cầu.

Bất chấp những áp lực này, các doanh nghiệp Việt Nam ghi nhận kết quả tích cực từ các thay đổi trong chuỗi cung ứng. Chín trên mười doanh nghiệp tham gia khảo sát (90%) cho biết những thay đổi này đã giúp cải thiện dòng tiền và vốn lưu động, cao hơn so với mức 78% trên toàn cầu. Gần như toàn bộ doanh nghiệp tham gia khảo sát (97%) cho biết các biện pháp ứng phó với những bất định và gián đoạn thương mại đã mang lại hiệu quả, so với 86% trên toàn cầu.

Khảo sát cũng cho thấy tầm quan trọng của các hiệp định thương mại và mạng lưới liên kết trong khu vực. Gần như tất cả doanh nghiệp Việt Nam tham gia khảo sát (99,6%) đang sử dụng ít nhất một hiệp định thương mại tự do (FTA), so với mức 95% trên toàn cầu. Tuy nhiên, 97% cho biết vẫn còn những rào cản khiến doanh nghiệp chưa thể tận dụng FTA trên quy mô rộng hơn, so với 92% trên toàn cầu. Các thị trường mà doanh nghiệp Việt Nam gia tăng mức độ phụ thuộc nhiều nhất là thị trường trong nước (50%), tiếp theo là Singapore (46%) và Thái Lan (41%). Xét từ góc độ quốc tế, Malaysia là thị trường có tỷ lệ doanh nghiệp gia tăng mức độ phụ thuộc vào Việt Nam cao nhất (32%), tiếp theo là Thái Lan (31%), Singapore và Hàn Quốc (cùng ở mức 29%).

ends/more

Thông tin báo chí vui lòng liên hệ:
Nguyễn Thị Thu Phương +028 3520 6208 phuong1.nguyen@hsbc.com.vn

Ghi chú cho Ban Biên tập:

Để biết thêm chi tiết, vui lòng truy cập Khảo sát Thương mại Toàn cầu 2026 của HSBC: business.hsbc.com/tradepulse

Phương pháp khảo sát
Khảo sát được thực hiện với 10.000 lãnh đạo cấp cao tại các doanh nghiệp thuộc 26 thị trường trong khoảng thời gian từ ngày 18/9 đến 6/10/2026. Có 250 phản hồi được ghi nhận tại mỗi thị trường: Úc, Bangladesh, Brazil, Ai Cập, Pháp, Đức, Indonesia, Ý, Nhật Bản, Malaysia, Philippines, Ả Rập Xê Út, Singapore, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Đài Loan, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) và Việt Nam. Hồng Kông và Mexico có 500 phản hồi tại mỗi thị trường. Ấn Độ, Trung Quốc đại lục, Vương quốc Anh và Mỹ có 1.000 phản hồi tại mỗi thị trường. 14% doanh nghiệp có doanh thu toàn cầu trên 2 tỷ USD trong 12 tháng qua; các doanh nghiệp còn lại có doanh thu từ 50 triệu đến 2 tỷ USD. Khảo sát do HSBC ủy nhiệm và được thực hiện bởi Savanta, đơn vị được British Polling Council công nhận.

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
Ngân hàng HSBC được thành lập tại Việt Nam hơn 150 năm. Ngân hàng mở văn phòng đầu tiên ở Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) vào năm 1870. Tháng 1 năm 2009, HSBC là ngân hàng nước ngoài đầu tiên thành lập ngân hàng 100% vốn nước ngoài với tên gọi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam). Hiện tại, mạng lưới hoạt động của ngân hàng bao gồm hai chi nhánh và bốn phòng giao dịch tại TP. Hồ Chí Minh, một chi nhánh và bốn phòng giao dịch tại Hà Nội, một chi nhánh tại Đà Nẵng. HSBC hiện là một trong những ngân hàng nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam xét về vốn, cơ cấu sản phẩm, và số lượng khách hàng.

[1] Các biện pháp kiểm soát AI được xác định trong khảo sát

- Bổ nhiệm Giám đốc phụ trách AI hoặc chức danh lãnh đạo cấp cao tương đương
- Thành lập ủy ban chuyên trách về đạo đức hoặc giám sát AI

- Tích hợp hoạt động giám sát AI vào các chức năng quản trị rủi ro hoặc tuân thủ hiện có
- Xây dựng chính sách nội bộ về việc sử dụng AI hoặc hướng dẫn dành cho nhân viên
- Triển khai các quy trình kiểm soát chất lượng để quản lý rủi ro AI tạo ra thông tin sai lệch hoặc kết quả đầu ra thiếu chính xác
- Cơ chế báo cáo lên Hội đồng quản trị về các rủi ro và cơ hội liên quan đến AI
- Lồng ghép các kịch bản liên quan đến AI vào quản trị rủi ro doanh nghiệp hoặc hoạch định kịch bản
- Thực hiện kiểm tra hoặc xác thực chính thức các kết quả đầu ra của AI trước khi triển khai
- Xác định các trường hợp sử dụng AI được phép hoặc bị cấm
- Đào tạo nhân viên về việc sử dụng AI có trách nhiệm

[2] Khảo sát Thương mại HSBC tháng 11/2025 - HSBC Global Trade Pulse Survey | Insights

ends/all